

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Thị G, sinh năm 1991

Địa chỉ: số nhà 197, đường K, phố T, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

- *Bị đơn*: anh Lê Đình Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: số nhà 68, ngõ 02, đường H, phố H, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị G và anh Lê Đình Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao cháu Lê Trần Hải Đ, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2015 cho chị Trần Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Trần Thị G và anh Lê Đình Quý tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: chị Trần Thị G và anh Lê Đình Quý không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Trần Thị G nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000536 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Trả lại cho chị Trần Thị G 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THADS thành phố Ninh Bình;
- UBND phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương